

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Giao Thế A; sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 306, Chung cư An L, An Phú, quận , Thành Phố Hồ Chí M.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Lệ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 68, Lê Thị Hồng G, phường Lê L, thành phố Kon T, tỉnh Kon T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Giao Thế A và chị Nguyễn Thị L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện thỏa thuận – thuận tình ly hôn với anh Giao Thế A.

- **Về nuôi con chung**: Anh Giao Thế A tự nguyện Thỏa thuận: Giao 02 con chung là Giao Kim C, sinh ngày 12/02/2012 và Giao Gia H, sinh ngày 25/4/2014 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Giao Thế A tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung Giao Kim C, sinh ngày 12/02/2012 và Giao Gia H, sinh ngày 25/4/2014 mỗi tháng 3.000.000 đ (*Ba triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2019 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Giao Thế A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Áp dụng 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền nói trên mà người phải thi hành án chậm cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Giao Thế A tự nguyện nộp 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0001059 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon T. Anh Giao Thế A đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- UBND phường Lê Lợi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn